

Bản án số: 72/2018/HS-ST
Ngày: 11-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Nguyên.

Bà Hoàng Thị Lá.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Tuyết – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lâm Văn A, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1974 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T; con bà: Linh Thị C; vợ: Lâm Thị T; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 17/5/2018 đến ngày 26/5/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Hà Văn B, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1981 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn D; con bà: Triệu Thị T; vợ: Nông Thị H; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 17/5/2018 đến ngày 26/5/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Hoàng Thanh C, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1988 tại huyện C tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn G; con bà: Lê Thị V; vợ: Triệu Thị P; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 17/5/2018 đến ngày 26/5/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Hồ Văn D, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1985 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn T; con bà: Tô Thị N; vợ: Hoàng Thùy L; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 17/5/2018 đến ngày 26/5/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Hoàng Văn E, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1987 huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H; con bà: Lê Thị L; vợ: Linh Thị H; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 17/5/2018 đến ngày 26/5/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Hồ Văn Đ, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1986 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Thế F; con bà: Lưu Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 17/5/2018 đến ngày 26/5/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Hoàng Quang G, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1985 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Hồng H; con bà: Lục Thị V; vợ: Chu Thị Y; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 17/5/2018 đến ngày 26/5/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Chu Văn I, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1989 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn C; con bà: Tạ Thị S; vợ,

con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 17/5/2018 đến ngày 26/5/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Hoàng Văn K, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1988 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn X; con bà: Lâm Thị U; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 17/5/2018 đến ngày 26/5/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

10. Hoàng Văn N, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1982 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Bán xăng dầu; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Q; con bà: Lý Thị T; vợ: Hồ Thị B; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 17/5/2018 đến ngày 26/5/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

11. Chu Đức M, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1990 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn K; con bà: Đặng Thị N; vợ: Lăng Thị Thúy C; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 17/5/2018 đến ngày 26/5/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

12. Lâm Văn L, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1987 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Tiến T; con bà: Thi Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 17/5/2018 đến ngày 26/5/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại bếp của nhà Lâm Văn L, Công an huyện Chi Lăng phát hiện bắt quả tang một số đối tượng đang đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền gồm: Hồ Văn D, Hồ Văn Đ, Hoàng Thanh C, Hà Văn B, Lâm Văn A, Hoàng Văn E, Hoàng

Quang G. Thu giữ tại chiếu bạc 5.530.000đ (năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) và các vật dụng phục vụ đánh bạc gồm: 01 chiếu nhựa nhiều màu; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu xanh đậm; 04 quân vị hình tròn một mặt màu trắng, một mặt đậm màu. Thu giữ trên người Hoàng Văn E 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng); Lâm Văn A 18.000đ (mười tám nghìn đồng); Hà Văn B 9.000đ (chín nghìn đồng); Hoàng Thanh C 16.000đ (mười sáu nghìn đồng); Hồ Văn Đ 5.000đ (năm nghìn đồng); Hồ Văn D 722.000đ (bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Cùng ngày Hoàng Văn N, Hoàng Văn K, Chu Đức M, Chu Văn I, Lâm Văn L đến Công an huyện Chi Lăng đầu thú về hành vi đánh bạc tại bếp của nhà Lâm Văn L. Hoàng Văn N giao nộp 3.370.000đ (ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng); Chu Đức M giao nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và đã cầm theo người khi bỏ chạy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Chiều ngày 16 tháng 5 năm 2018 gia đình Lâm Văn L làm lễ giải hạn, đã nhờ một số anh em, bạn bè hàng xóm đến hộ gồm: Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Chu Đức M. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Lâm Văn A vào bếp của nhà L thấy có một số người ngồi tại chiếu (không biết chính xác gồm những ai) và trên chiếu có để sẵn bát, đĩa, quân vị. Lúc này chưa có người cầm cái, mọi người bảo Lâm Văn A cầm cái, A đồng ý và bắt đầu cầm cái đánh bạc cùng với Hoàng Văn K, Hà Văn B, Hoàng Văn N, Hoàng Văn E, Chu Văn I, Hoàng Quang G. Sau đó có thêm Hoàng Thanh C, Lâm Văn L, Chu Đức M, Hồ Văn D và Hồ Văn Đ cùng tham gia đánh bạc. Xác định tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các đối tượng dùng để đánh bạc là 10.670.000đ (mười triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) và số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Thanh C cầm theo khi bỏ chạy, hiện chưa thu giữ được. Khi đánh bạc các đối tượng không bị thu tiền hồ hay bất cứ khoản tiền nào khác.

Hình thức đánh bạc như sau: Có 01 người cầm cái, sau khi người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa, úp bát lại và xóc rồi đặt xuống chiếu (chưa mở bát), những người còn lại đặt cược tùy ý vào cửa chắn là bên tay phải người cầm cái hoặc cửa lẻ là bên tay trái người cầm cái. Cửa lẻ được quy ước là 03 quân vị cùng màu và 01 quân khác màu. Cửa chắn là có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu. Trong khi đánh bạc không quy ước mỗi ván đặt cược thấp nhất từ bao nhiêu tiền và cao nhất là bao nhiêu tiền nhưng người chơi thường đặt cược tiền từ 10.000đ trở lên, người cầm cái có thể nhận cá cược hết số tiền đặt cược với người chơi hoặc chỉ nhận cá cược một phần còn lại người chơi tự thỏa thuận với nhau. Khi

người chơi đặt cược tiền xong thì người cầm cái mở bát, nếu kết quả là lẻ thì ai đặt cửa lẻ được thắng tiền, nếu chẵn thì người đặt cửa chẵn thắng tiền theo tỷ lệ 1 ăn 1, số tiền đặt cược ở cửa chẵn, lẻ do người cầm cái tính toán với người đặt cược hoặc người chơi tự tính toán trả cho nhau theo thỏa thuận. Quá trình đánh bạc không có bảng vị, ai có nhu cầu đánh vị thì tự quy định đánh vị với nhau, ai đặt đúng vị thì được tiền.

Cáo trạng số: 70/CT-VKSCL ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Chu Đức M, Lâm Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Chu Đức M, Lâm Văn L đều khẳng định các bị cáo bị truy tố về tội đánh bạc là đúng, không oan. Về thời gian, địa điểm, số người tham gia đánh bạc, hình thức đánh bạc như nội dung của Cáo trạng là đúng. Các bị cáo Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Chu Đức M, Lâm Văn L đánh bạc là do tự phát, không có người tổ chức, người khởi xướng. Địa điểm đánh bạc tại bếp nhà Lâm Văn L nhưng các bị cáo không phải trả bất cứ một khoản tiền gì cho bị cáo L. Khi đánh bạc, bị cáo L được các bị cáo Lâm Văn A, Hồ Văn D và một người khác nữa (không xác định được) cho tiền là để bị cáo L tham gia đánh bạc, các bị cáo khẳng định đây không phải trả tiền hồ cho bị cáo L để được đánh bạc vì trong quá trình đánh bạc còn có nhiều bị cáo khác cho nhau tiền như trường hợp của bị cáo L. Bị cáo Lâm Văn A là người cầm cái từ lúc chơi đến khi bị bắt quả tang. Các bị cáo xác định số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.720.000đ, bao gồm: Tiền thu trên chiếu bạc là 5.530.000đ; tiền thu của các bị cáo gồm 5.140.000đ và 50.000đ của bị cáo Hoàng Thanh C cầm theo khi bị bắt, đã làm rơi chưa thu giữ được.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Chu Đức M, Lâm Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 50; 58; 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đối với các bị cáo Lâm Văn A, Hoàng Thanh C, Hà Văn B, Hồ Văn Đ, Hoàng Văn E: Xử phạt bị cáo Lâm Văn A từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định; xử phạt các bị cáo Hoàng Thanh C, Hà Văn B, Hồ Văn Đ, Hoàng Văn E từ 09 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 50; 58; 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đối với các bị cáo Hoàng Văn K, Hồ Văn D, Hoàng Văn N, Chu Đức M, Chu Văn I, Lâm Văn L, Hoàng Quang G: Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn K, Hồ Văn D, Hoàng Văn T, Chu Văn I, Lâm Văn L, Hoàng Quang G từ 07 tháng đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Xử phạt bị cáo Chu Đức M từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 10.670.000đ; tịch thu và tiêu huỷ: 01 chiếu nhựa, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân vị; tịch thu của bị cáo Hoàng Thanh C 50.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Chu Đức M, Lâm Văn L đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cụ thể: 02 giờ 30 phút ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại bếp của nhà Lâm Văn L, các bị cáo Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Chu Đức M, Lâm Văn L đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.720.000đ (mười triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Chu Đức M, Lâm Văn L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Cáo trạng số: 70/CT - VKS, ngày 08/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Chu Đức M, Lâm Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đang là một trong những tệ nạn xã hội nhức nhối, phức tạp, bị xã hội lên án, cần phải bài trừ, đó cũng là một trong nguyên nhân dẫn đến các tội phạm và tệ nạn xã hội khác phát sinh. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sát phạt lẫn nhau bằng tiền và hơn hết là vì mục đích hám lợi nên các bị cáo phải chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm trong trường hợp giản đơn, không có người chủ mưu, không có người đứng ra tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng bị cáo, bị cáo Lâm Văn A tham gia đánh bạc với vai trò người cầm cái cho đến khi bị bắt quả tang; bị cáo Lâm Văn L là chủ nhà nơi thực hiện hành vi đánh bạc, tuy bị cáo không thu tiền hồ, tiền phí nhưng bị cáo không những đồng ý để cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình mà còn trực tiếp tham gia vào đánh bạc nên xác định các bị cáo là người có vai trò tích cực nhất trong vụ án vì thế phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác. Các bị

cáo Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Chu Đức M tuy số tiền sử dụng để đánh bạc là khác nhau nhưng đều tham gia đánh bạc với tính chất, mức độ như nhau nên xác định các bị cáo có vai trò như nhau để xem xét quyết định hình phạt. Tuy nhiên, để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt.

[6] Nhân thân: Các bị cáo Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Chu Đức M, Lâm Văn L đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Chu Đức M, Lâm Văn L không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Chu Đức M, Lâm Văn L đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Lâm Văn L, Chu Văn I đều thú về hành vi phạm tội của bản thân tại Cơ quan điều tra; bị cáo Hoàng Quang G có bố đẻ là ông Hoàng Hồng H được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Hồ Văn D có bố đẻ là ông Hồ Văn T được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất, Huân chương bảo vệ tổ quốc hạng ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Chu Đức M đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân tại Cơ quan điều tra và có bố đẻ là ông Chu Văn K được tặng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3 nên được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Xét thấy các bị cáo Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Chu Đức M, Lâm Văn L tuy thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phù hợp với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm

2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hoàng Văn E, Lâm Văn L thuộc diện hộ cận nghèo, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số; các bị cáo Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Chu Đức M không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn N có thu nhập ổn định, có tài sản riêng nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về vật chứng: Đối với số tiền 10.670.000đ là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếu nhựa, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị là những công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy. Bị cáo Hoàng Thanh C khi bị bắt cầm theo 50.000đ, xác định số tiền sẽ sử dụng vào đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với các bị cáo Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Chu Đức M, Lâm Văn L và đề nghị về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với các quy định.

[13] Về án phí: Các bị cáo Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Chu Đức M, Lâm Văn L phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với các bị cáo Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Hồ Văn D, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Chu Đức M, Lâm Văn L.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Hoàng Văn N.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Chu Đức M, Lâm Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11 tháng 9 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Hà Văn B 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11 tháng 9 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh C 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11 tháng 9 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm,

ngày 11 tháng 9 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn E 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11 tháng 9 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11 tháng 9 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quang G 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, ngày 11 tháng 9 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Chu Văn I 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11 tháng 9 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11 tháng 9 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11 tháng 9 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Hoàng Văn N 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Chu Đức M 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11 tháng 9 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11 tháng 9 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 10.670.000đ (mười triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc nhựa, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị.

(theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng lập ngày 09/8/2018 và theo ủy nhiệm chi ngày 09/8/2018).

Tịch thu của bị cáo Hoàng Thanh C số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Án phí: Các bị cáo Lâm Văn A, Hà Văn B, Hoàng Thanh C, Hồ Văn D, Hoàng Văn E, Hồ Văn Đ, Hoàng Quang G, Chu Văn I, Hoàng Văn K, Hoàng Văn N, Chu Đức M, Lâm Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để sung công quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Chi Lăng, T. Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA H. Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA H. Chi Lăng, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. Chi Lăng, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Chi Lăng, T. Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Hương Giang